TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15**/2019/HN-ST
Ngày: 22/5/2019
Về việc: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Cẩm Lình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đoàn Thị Huệ

2. Bà Hồ Thị H

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang, thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Đông Hải, kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện An Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 223/2018/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2018 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXX-ST ngày 19 tháng 4 năm 2019 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/2019/TB-TA ngày 10/5/2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị Châu Huỳnh H, sinh năm: 1998

* *Bị đơn*: Anh Phan Văn C (tên thường gọi: L), sinh năm: 1983

Cùng địa chỉ cư trú: Tổ 06. ấp 9 X I, xã ĐH, huyện AM, tỉnh Kiên Giang.

(*Các đương sự có mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 09/8/2018, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Châu Huỳnh H trình bày như sau*: Chị và anh Phan Văn C chung sống với nhau từ năm 2016, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, anh chị có thực hiện việc đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đông Hòa, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 28/02/2017. Chị và anh C đến với nhau là do gia đình mai mối nhưng qua thời gian gặp mặt và tìm hiểu thì anh chị tự nguyện đi đến hôn nhân.

Sau đám cưới, chị H về làm dâu và sống chung với gia đình anh C tại tổ 06, ấp 9 X I, xã ĐH cho đến khi chị và anh C không còn chung sống cùng nhau.

Trong quá trình vợ chồng chung sống, do gia đình anh C có nhiều anh chị em, anh C là con trai lớn trong gia đình nên chị H phải làm dâu và thường xuyên cự cãi với chị em của anh C. Mỗi lần trong nhà có cự cãi thì anh C không hề hỏi han hay quan tâm chị H mà anh C chỉ biết nói rằng gia đình anh nói chơi với chị H. Ngoài ra, bản thân anh C luôn sống phụ thuộc vào gia đình, không làm gì ra tiền để lo cho vợ con. Đối với bản thân chị H, khi chi xài tiền trong gia đình thì mẹ chồng lúc nào cũng nhắc nhở. Chị H cảm thấy không thể làm dâu được nữa và có nói với anh C về việc vợ chồng cất nhà sống riêng nhưng anh C không đồng ý.

Do đó, chị và anh C luôn bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống mặc dù giữa anh chị không có cự cãi nhau nhưng do không thể sống chung với nhau được nữa nên chị H đã về nhà cha mẹ ruột chị ở và thật sự ly thân với anh C từ tháng 07/2018 cho đến nay.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Phan Thị Ngọc H (*sinh ngày 06/11/2017, giới tính nữ*) hiện nay đang chung sống cùng chị H.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình chung sống, anh chị không tạo lập được tài sản chung và không có nợ chung.

Nay, chị xét thấy tình cảm giữa chị và anh C không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hoân nhaân: Yêu cầu được ly hôn với anh Phan Văn C.

- Về quan hệ con chung: Yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phan Thị Ngọc H (*sinh ngày 06/11/2017, giới tính nữ*), không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày ngày 02/01/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án anh Phan Văn C trình bày như sau*: Qua nội dung trình bày của chị H về ngày vợ chồng chung sống, có đăng ký kết hôn, có 01 con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung và thời gian ly thân giữa anh và chị H là đúng.

Đối với nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh và chị H thì qua thời gian chung sống giữa anh và chị H không có mâu thuẫn gì. Lý do mà chị H xin ly hôn với anh là do khi chung sống trong gia đình thì giữa chị H và các em gái của anh thường xuyên cự cãi với nhau. Ngoài ra, việc chị H chi xài tiền hơi nhiều nên mẹ anh có nhắc nhở nhiều lần, chị H muốn vợ chồng cất nhà ở riêng nhưng anh không đồng ý bởi vì anh là con trai lớn còn phải thờ ông bà cha mẹ. Việc chị H cho rằng anh không làm gì ra tiền để lo cho vợ con là đúng bởi vì từ nhỏ cho đến nay sức khỏe anh rất yếu, anh không làm gì được nên anh không có nghề nghiệp, hiện nay anh chỉ sống phụ thuộc vào gia đình.

Nay, chị H yêu cầu ly hôn là anh không đồng ý ly hôn với chị H bởi vì còn thương vợ và con.

*** Tại phiên tòa:**

- *Nguyên đơn chị H yêu cầu:*

Veà quan heä hoân nhaân: Yêu cầu được ly hôn với anh Phan Văn C.

Veà con chung: Phan Thị Ngọc H (*sinh ngày 06/11/2017, giới tính nữ*), không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- *Bị đơn anh C yêu cầu:*

Về quan hệ hôn nhân: Không đồng ý ly hôn với chị H bởi vì anh còn thương vợ và con nhưng chị H cương quyết ly hôn thì anh đồng ý ly hôn để chiều theo ý chị H.

Về con chung: Đồng ý giao cháu Phan Thị Ngọc H (*sinh ngày 06/11/2017, giới tính nữ*), cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- *Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án*:

+ Đối với Tòa án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự;

+ Đối với các đương sự thì từ khi thụ lý vụ án đến nay các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định;

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho chị H ly hôn với anh C; Về con: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị H và anh C, giao cháu Phan Thị Ngọc H (sinh ngày 06/11/2017, giới tính nữ) cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh C xác định không có tranh chấp nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (gọi tắt là HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Châu Huỳnh H yêu cầu được ly hôn với anh Phan Văn C và yêu cầu được tiếp tục nuôi con là tranh chấp dân sự về hôn nhân và gia đình. Khi chị H khởi kiện được Tòa án thụ lý vụ án giải quyết và hiện nay bị đơn anh C đang cư trú tại ấp 9 X I, xã Đ H, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố

tụng dân sự. Yêu cầu của đương sự trong vụ án được xác định mối quan hệ pháp luật là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*".

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị H và anh C chung sống với nhau từ năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và được Uỷ ban nhân dân xã Đông Hòa, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 28/02/2017 theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của chị H và anh C là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H thấy rằng, trong quá trình chung sống giữa chị và anh C không có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chị H yêu cầu ly hôn với anh C là do trong thời gian làm dâu và chung sống cùng gia đình anh C thì giữa chị H và các em gái của anh C có cự cãi. Qua xác minh tại nơi cư trú, cho thấy trong quá trình chung sống giữa chị H và anh C không phát sinh mâu thuẫn. Nhưng trong thời gian làm dâu, giữa chị H và những người trong gia đình anh C có mâu thuẫn với nhau và đến nay vẫn không khắc phục được. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhằm động viên anh chị trở về chung sống, tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng chị H cương quyết ly hôn với anh C.

Riêng bản thân anh C, tại phiên tòa anh có ý kiến về việc đồng ý ly hôn với chị H là do anh muốn chiều theo ý chị H chứ anh không tự nguyện ly hôn vì anh còn thương vợ và con.

Mặc khác, chị H và anh C đã ly thân từ tháng 7/2018 đến nay nhưng anh chị vẫn không hàn gắn lại được tình cảm, không tới lui để quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau là anh chị đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Do đó, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật HN&GĐ năm 2014 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cho chị H được ly hôn với anh C.

[3] *Về quan hệ con chung*: Tại phiên tòa, chị H và anh C đã thỏa thuận được với nhau về việc tiếp tục giao cháu Phan Thị Ngọc Hân (sinh ngày 06/11/2017, giới tính nữ) cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. HĐXX xét thấy, đây là sự tự nguyện của các đương sự và việc thỏa thuận này là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX ghi nhận.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị H và anh C xác nhận không có nên HĐXX không xem xét. Trường hợp sau khi ly hôn, có phát sinh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì chị H và anh C vẫn có nghĩa vụ liên đới.

[5] *Về án phí*: Nguyên đơn chị Châu Huỳnh Hòa phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm số tiền là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp số tiền là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006045 ngày 20/12/2018 của Chi cục Thi hành án huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Chị H không phải nộp thêm.

[6] *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 22/5/2019).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ny 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Châu Huỳnh H được ly hôn với anh Phan Văn C (tên thường gọi L).

2. *Về con chung*: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị H và anh C, tiếp tục giao cháu Phan Thị Ngọc H (sinh ngày 06/11/2017, giới tính nữ) cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Khi cần thiết, chị H có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Nguyên đơn chị Châu Huỳnh H phải chịu án phí số tiền là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0006045 ngày 20/12/2018 của Chi cục Thi hành án huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Chị H không phải nộp thêm.

4. *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/5/2019).

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân	Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
	Trịnh Thị Cẩm Lình

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện An Minh;
- TAND tỉnh KG;
- UBND xã Đông Hòa.
- Lưu HS, VP.

Trịnh Thị Cẩm Lình

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trịnh Thị Cẩm Lình